

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU (Kèm theo Công văn số /UBND-NVKTGS ngày / /2025 của UBND thành phố)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo Sở, ban, ngành (bao gồm Công an thành phố), Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) đối với công tác cải cách hành chính (CCHC) (*Ban hành các văn bản, kế hoạch; chủ trì các hội nghị, cuộc họp giao ban, chuyên đề để quán triệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đối thoại giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp*).

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm.

- Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC (*Kiểm tra theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất; kết quả, tiến độ xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra*).

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC (*Nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện*).

- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố phủ giao.

- Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương (*Tổng hợp từng nội dung, nêu rõ tính mới, tính sáng tạo và tính hiệu quả trong triển khai*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*Số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (*Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa*).

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (*Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC cấp tỉnh, cấp xã và số lượng TTHC thuộc các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương*).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp (*Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động*).

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được thành phố giao.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.
- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.
- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.
- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.
- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.
- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực.
2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

Nêu khái quát phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm của địa phương trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với thành phố, Chính phủ và các bộ, ngành khác để công tác CCHC trong giai đoạn tới đạt kết quả, hiệu quả cao hơn./.